**PHỤ LỤC**

**THỐNG KÊ CÁC NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN 06/CP NĂM 2024**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SNV ngày tháng năm 2024 của Sở Nội vụ tỉnh Hậu Giang)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **NỘI DUNG, NHIỆM VỤ** | **ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ** | **ĐƠN VỊ PHỐI HỢP** | **THỜI GIAN HOÀN THÀNH** |
| **PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN** | | | | |
| 1 | Đẩy mạnh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định | Phòng HC-TH | Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc và trực thuộc Sở | Quý II năm 2024 |
| 2 | Tối thiểu 80% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẽ dữ liệu dân cư | Phòng HC-TH | Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc và trực thuộc Sở | Quý II năm 2024 |
| 3 | 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt | Phòng HC-TH | Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc và trực thuộc Sở | Năm 2024 |
| 4 | 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử | Phòng HC-TH | Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc và trực thuộc Sở | Thực hiện thường xuyên |
| 5 | 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư | Phòng HC-TH | Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc và trực thuộc Sở | Tháng 11 năm 2024 |
| 6 | Đơn giản hóa thủ tục hành chính và giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư đã được Chính phủ phê duyệt tại 19 Nghị quyết chuyên đề theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, đảm bảo chất lượng, tiến độ (100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa) | Phòng HC-TH | Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc và trực thuộc Sở | Năm 2024 |
| **PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI** | | | | |
| 7 | Tiếp tục triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 10/5/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang thúc đẩy chuyển đổi số | Phòng HC-TH | Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc và trực thuộc Sở | Theo lộ trình Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 10/5/2022 |
| **HOÀN THIỆN HỆ SINH THÁI, PHỤC VỤ KẾT NỐI, KHAI THÁC, BỔ SUNG LÀM GIÀU DỮ LIỆU DÂN CƯ** | | | | |
| 8 | Xin chủ trương thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hậu Giang” | Phòng HC-TH, Phòng TCCB | Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc và trực thuộc Sở | Quý II năm 2024 |
| 9 | Tiếp tục phối hợp rà soát, bổ sung làm sạch cơ sở dữ về cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV | Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương | Công an tỉnh | Theo lộ trình phối hợp năm 2024 |
| **NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI** | | | | |
| 10 | Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và trình độ, tiêu chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ công chức viên chưc trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2024 | Phòng HC-TH  Phòng TCCB | Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương; Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc và trực thuộc Sở | Quý II, III, IV năm 2024 |